

Số: /KH-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Ninh Sơn năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Chương trình hành động số 123-CTr/HU của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ninh Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 399/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Ninh Sơn năm 2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Tỉnh, Huyện ủy. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các mục tiêu toàn diện, nhiệm vụ chuyển đổi số huyện Ninh Sơn giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 94% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn, khu phố.

- Triển khai phủ sóng 100% mạng 5G tại thị trấn Tân Sơn.

- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, bảo đảm liên thông kết nối từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 92%.

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (trừ văn bản mật).

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 70%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 80%.

- 100% hồ sơ công việc tại huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% Trang thông tin điện tử của huyện và các địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của huyện và cấp xã được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 70% (không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.

2.3. Phát triển kinh tế số

- 100% sản phẩm OCOP của huyện được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa (*shopee, tiki, lazada, sendo, voso, postmart...*).

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

2.4. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn huyện triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt trên 95%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt 100%.
- Bảo đảm mỗi người dân có một danh tính số đạt 100%.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ đã được phê duyệt.
- 100% hệ thống thông tin, hạ tầng máy chủ, thiết bị tại cơ quan, đơn vị, địa phương được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng, sử dụng các hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện xâm nhập, hệ thống phòng chống mã độc,...

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số:

- Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số. Lựa chọn một thôn/khu phố để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.
- Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số và an toàn thông tin cho cán bộ, người lao động; nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nền tảng và dịch vụ số.

2. Hạ tầng số:

- Phối hợp triển khai phủ sóng mạng 5G tại thị trấn Tân Sơn.
- Triển khai chuyển đổi IPv6 tại các cơ quan nhà nước.
- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực, an toàn thông tin các mạng, hệ thống thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; sẵn sàng hạ tầng phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

3. Dữ liệu số:

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 13/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ninh Sơn và Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Ninh Thuận.
- Các phòng, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh xây dựng các nền tảng số, triển khai nhanh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo định hướng của các chương trình, chiến lược, kế hoạch về chuyển đổi số. Đồng thời, các đơn vị, địa phương tiến hành xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung như kế hoạch, danh mục đã được Tỉnh ban hành.

4. Chính quyền số:

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có một sản phẩm chuyển đổi số cụ thể.
- Xây dựng mô hình làng chuyên đổi số, xã chuyên đổi số gắn với chương trình nông thôn mới, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân.
- Tiếp tục hướng dẫn các phòng, ban, ngành, địa phương phổ cập Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và triển khai thực hiện “Đề án Tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

5. Kinh tế số và xã hội số:

- Tích hợp các nền tảng có tính hạ tầng trong việc triển khai các ứng dụng số như chữ ký số, thanh toán số, định danh số.
- Chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp, cửa hàng, hộ kinh doanh bán buôn, bán lẻ chuyển đổi số.
- Hợp tác, phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các nền tảng số, ứng dụng số giải quyết, tháo gỡ điểm nghẽn, từ đó thúc đẩy kinh tế số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THƯỜNG XUYÊN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

a) Tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong huyện, nhất là người đứng đầu nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương, đơn vị; xem chuyển đổi số là công cụ tiết kiệm về nguồn lực góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

c) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức và hành động, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh.

d) Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của huyện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tập trung, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số huyện Ninh Sơn thông qua Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở,...

2. Thể chế, chính sách số:

a) Cụ thể hóa các văn bản của Bộ, ngành, Tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của huyện nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

b) Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách đủ mạnh để huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội thực hiện chuyển đổi số; nhất là cơ chế chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số trên các lĩnh vực trọng điểm.

c) Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động số 123-CTr/HU ngày 09/02/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hạ tầng số:

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ Chính quyền số.

c) Triển khai các điểm phát sóng 5G trên địa bàn thị trấn Tân Sơn, nâng cao chất lượng mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh.

d) Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số,...).

e) Tập trung nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương đặc biệt đến cấp xã.

4. Phát triển dữ liệu số:

a) Triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) kết nối với các CSDL của tỉnh. Tổ chức triển khai, đưa vào khai thác CSDL dùng chung của tỉnh theo nhiệm vụ được giao. Triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu theo Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu Quốc gia.

b) Tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu đã có từ các CSDL tỉnh với các hệ thống của huyện.

c) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Tiếp tục triển khai kết nối CSDL quốc gia về dân cư, thường xuyên tích hợp vào CSDL quốc gia về dân cư các thông tin y tế, bảo hiểm xã hội, ..., phục vụ phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng công dân số từ VNeID.

5. An toàn thông tin mạng:

a) Tập trung triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Bảo đảm 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

b) Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát của tỉnh.

c) Triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trên môi trường mạng.

6. Nhân lực số:

a) Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

b) Tiếp tục triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến...; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Triển khai đào tạo trực tuyến cho người dân thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Chính quyền số:

a) Thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến. Tập trung thực hiện rà soát quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

b) Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

c) Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của Huyện kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh, Chính phủ.

d) Duy trì kết nối trực liên thông văn bản của huyện kết nối liên thông với các cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua Trực liên thông văn bản Tỉnh.

đ) Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện; triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của huyện, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và cơ sở dữ liệu về đất đai.

8. Kinh tế số và xã hội số:

a) Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Chú trọng phát triển kinh tế số một số ngành lĩnh vực như: thông tin, truyền thông, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, công thương, thương mại điện tử, nông nghiệp, giao thông...

b) Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; tập trung chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, truy xuất nguồn gốc; số hóa quy trình sản xuất, quản trị doanh nghiệp cả trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh.

d) Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

e) Tiếp tục phối hợp với tỉnh cấp phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng công vụ. Phổ cập mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, có một chữ ký số cá nhân để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

f) Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến.

g) Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phổ cập kiến thức kỹ năng số và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VneID để nộp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

h) Tăng cường công tác quản lý hành chính tại các cơ sở khám, chữa bệnh; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

i) Ưu tiên hỗ trợ người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

V. DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

1. Danh mục các chỉ tiêu chuyên đổi số năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

2. Danh mục các nhiệm vụ, dự án chuyên đổi số khác dự kiến triển khai năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm*).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngoài ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ cho việc phát triển Chuyển đổi số của huyện hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí còn lại. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của huyện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tư vấn, hỗ trợ các giải pháp, triển khai thực hiện công nghệ mới, mô hình mới theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; Kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung Kế hoạch khi cần thiết nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND-UBND huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân

sách huyện, nghiên cứu, tham mưu báo cáo UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

4. Phòng Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan có liên quan triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Công an huyện:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 trên địa bàn huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn huyện.

7. Các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này. Rà soát, đăng ký chỉ tiêu đồng thời tham mưu chính sách thu hút nhân lực nhằm kiện toàn bộ máy chuyên trách về chuyển đổi số tại đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Xây dựng các nhiệm vụ, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Văn hóa và Thông tin theo định kỳ (quý 1, 6 tháng, 9 tháng và cả năm) để tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Điều hành Chuyển đổi số huyện theo quy định.

8. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện:

Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Ninh Sơn năm 2025. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức

hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ chỉ đạo của UBND huyện; sở, ban, ngành chủ quản và điều kiện tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh phải kịp thời báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để được xem xét, giải quyết.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 05/12) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Ban Điều hành Chuyển đổi số huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Thành viên Ban Điều hành CDS huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện;
- BHXH huyện; Chi Cục thuế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, PVHTT_{TNT}.

CHỦ TỊCH



Kiều Tấn Thịnh